

Số: /BC-UBND

Sầm Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150 về “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh” tại thành phố Sầm Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 131/KHGS/CCB ngày 13/7/2020 của Hội Cựu chiến binh tỉnh Thanh Hóa về việc giám sát thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150 về “Quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh”. UBND thành phố Sầm Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 150/2006/NĐ-CP TẠI THÀNH PHỐ SẦM SƠN.

1. Đặc điểm tình hình thành phố Sầm Sơn.

Sầm Sơn là một thành phố du lịch biển, cách trung tâm thành phố Thanh Hóa khoảng 16 km. Phía bắc giáp Sông Mã (huyện Hoàng Hóa), phía nam giáp huyện Quảng Xương, phía đông giáp Biển Đông, phía tây giáp thành phố Thanh Hóa.

Thành phố có tổng diện tích tự nhiên là: 4.494,21 ha, với tổng dân số là 108.280 người, thành phố có 11 xã, phường. Trong đó có 8 phường, 3 xã, toàn thành phố có 86 thôn, khu phố.

Tính đến tháng 7/2020 thành phố Sầm Sơn có: 5.336 hội viên Cựu chiến binh chiếm 98,5 % tổng số Cựu chiến binh vào hội, có 20 cơ sở hội, trong đó có 11 cơ sở hội cấp xã, phường; 09 tổ chức hội khối 487 và 86 chi hội hoạt động ở thôn, khu phố.

Cơ cấu kinh tế chủ yếu của thành phố là: Dịch vụ chiếm 70,2%, nông, lâm, thủy sản chiếm 8,1%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 21,7%. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 57,2 triệu VNĐ/người/năm.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP

Từ khi có Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ ban hành. Thành ủy, UBND thành phố đã chỉ đạo cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các xã, phường; đặc biệt chỉ đạo cho Hội Cựu chiến binh thành phố, Phòng Lao động- TBXH, UBND các xã, phường triển khai hai Nghị định trên đến các cấp hội Cựu chiến binh, để hội triển khai đến hội viên trên địa bàn thành phố. Qua học tập và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 150, Nghị định số 157 của Chính phủ và một số văn bản hướng dẫn quy định cụ thể của các bộ, ngành Trung

ương và của Hội Cựu chiến binh tỉnh Thanh Hóa; Thành ủy, UBND thành phố xác định đây là trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với việc thực hiện nghị định nhằm xây dựng lực lượng Cựu chiến binh trong sạch vững mạnh trong hệ thống chính trị của Đảng. Thành ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng cơ sở, UBND thành phố xây dựng Kế hoạch hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện. Giao cho Phòng Văn hóa-Thông tin; Trung tâm Văn hóa Thông tin, Thể thao và Du lịch thành phố thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, Nhân dân và hội viên Cựu chiến binh biết thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 150/2006/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 157/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

1. Chính quyền các cấp tạo điều kiện về chính sách đối với Cựu chiến binh

- Số Cựu chiến binh được ưu tiên tạo việc làm thường xuyên là: 1.410 hội viên. số hội viên Cựu chiến binh có việc làm mùa vụ là: 1.230 hội viên.

- Số Cựu chiến binh được giao đất, giao mặt nước để sản xuất, kinh doanh và tham gia các dự án phát triển kinh tế - xã hội là: 90 hộ hội viên.

- Cựu chiến binh được chính quyền địa phương, Ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện được vay vốn ưu đãi theo quy định của pháp luật để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, làm giàu hợp pháp là: 1.082 hộ hội viên với tổng dư nợ là 37 tỷ đồng

2. Về thực hiện chế độ chính sách đối với Cựu chiến binh

Về thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho Cựu chiến binh, tổ chức tang lễ, thực hiện chế độ mai táng phí cho Cựu chiến binh luôn được triển khai nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

- Chế độ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho Cựu chiến binh đã được quan tâm triển khai thực hiện. Ngành Y tế đã phối hợp Hội Cựu chiến binh thành phố, Phòng Lao động-TBXH, Phòng Tài chính-Kế hoạch, bảo hiểm xã hội và UBND các xã, phường thực hiện tốt việc cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các Cựu chiến binh, tổ chức khám và chữa bệnh cho các hội viên Cựu chiến binh cụ thể.

+ Số Cựu chiến binh được cấp và đổi thẻ BHYT là: 4.754 lượt hội viên.

+ Số Cựu chiến binh được khám chữa bệnh là 100 % lượt hội viên.

- Việc giải quyết chế độ mai táng phí theo quy định tại khoản 8 điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ, UBND các xã, phường, các phòng, ban, ngành chú trọng quan tâm tổ chức tang lễ tiết kiệm, nhưng chu đáo, thể hiện sự trang trọng và giải quyết đầy đủ đảm bảo đúng chế độ chính sách cho Cựu chiến binh khi từ trần.

- Số người có công là Cựu chiến binh được hỗ trợ mai táng phí là: 781 trường hợp.

- Thực hiện chế độ phụ cấp đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh trong cơ quan, đơn vị khối 487

+ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh được hưởng phụ cấp 7 %/ tháng. Phó Chủ tịch được hưởng 5 %/tháng (tính theo mức lương hiện hưởng).

- Thực hiện tốt chế độ trợ cấp khi thôi, không tham gia công tác Hội.

Số cán bộ Cựu chiến binh được hỗ trợ khi thôi, không tham gia công tác Hội là 21 người; kinh phí hỗ trợ thực hiện đúng theo quy định hiện hành

- Đảm bảo định mức kinh phí hoạt động cho tổ chức Cựu chiến binh các cấp theo quy định hiện hành.

Hàng năm, thành phố luôn quan tâm cấp đủ kinh phí hoạt động thường xuyên để Hội Cựu chiến binh thành phố hoạt động bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Hội, ngoài kinh phí thường xuyên, thành phố cấp bổ sung kinh phí bảo đảm cho các hoạt động đột xuất khác của Hội. Nhìn chung, việc cấp kinh phí của thành phố cho Hội những năm sau đều cao hơn năm trước. Cụ thể tổng kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí cấp bổ sung cho Hội Cựu chiến binh thành phố 13 năm (2007-2020) là 5.148 triệu đồng

Ngoài ra, căn cứ khả năng ngân sách, các cấp chính quyền từ thành phố đến xã, phường, đã tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Cựu chiến binh như: Tổ chức hội thảo, nói chuyện, đi thăm lại chiến trường xưa; tham gia công tác tuyên truyền cho các ngày lễ lớn và các sự kiện quan trọng của thành phố như ngày bầu cử; Đại hội Đảng các cấp, ngày lễ, tết...và các hoạt động xã hội phối hợp với các tổ chức đoàn thể với kinh phí hỗ trợ hàng năm từ 50-70 triệu đồng.

- Thực hiện chính sách an sinh xã hội

Huy động các nguồn lực xã hội giúp cho hội viên phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, làm giàu hợp pháp, xóa đói, giảm nghèo và vươn lên thoát nghèo: Hội Cựu chiến binh thành phố đã thành lập các tổ vay vốn ủy thác với ngân hàng Chính sách xã hội, giữ vững nề nếp và thực hiện nghiêm túc các công đoạn trong quy trình ủy thác vay vốn. Dư nợ phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm uy tín của Cựu chiến binh trong việc bảo toàn vốn. Tính đến nay, tổng số tổ vay vốn của Cựu chiến binh là: 25 tổ, dư nợ đạt 37 tỷ đồng tăng hơn so với năm 2007 là 32 tỷ đồng đạt 86%. Số hộ được vay vốn là: 1.082 hộ, bình quân một hộ vay là: 30 triệu đồng. Bên cạnh nguồn vay ủy thác, các cấp Hội đã chủ động khai thác nguồn vốn theo các nguồn khác như: Chương trình 120 của địa phương được vay: 140 triệu đồng, vay của các tổ chức tín dụng khác là: 5 tỷ đồng, để giúp hội viên phát triển sản xuất theo mô hình kinh tế hộ gia đình, trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã. Quỹ Hội do hội viên đóng góp đạt: 5 tỷ đồng, bình quân: 800.000 đồng/hội viên; cho vay không lấy lãi là: 450.000 triệu đồng. Riêng năm 2020, Hội Cựu chiến binh thành phố đã phát động gây quỹ giúp hội viên gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, sau 5 tháng phát động đã thu được: 83,5 triệu đồng, chung tay cùng địa phương hỗ trợ mỗi hội viên 300.000 ngàn đồng, để ổn định cuộc sống trước, trong và sau đại dịch.

Công tác xóa nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hội viên Hội Cựu chiến binh được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến các xã, phường; từ những quan tâm trên, số hộ nghèo là hội viên Cựu chiến binh giảm tỷ lệ từ 3% (năm 2007) nay còn: 0,61%; từ năm 2007 đến nay làm mới được 82 căn nhà cho hội viên Cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn để ổn định cuộc sống.

Các ngày lễ, tết hội viên Cựu chiến binh được cấp ủy, chính quyền các cấp thăm hỏi, động viên, chia sẻ và tặng quà mỗi năm hàng 100 triệu đồng (chưa tính số tiền Hội Cựu chiến binh các cấp tặng cho hội viên).

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại như:

1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, một số ít cấp ủy, chính quyền các xã, phường chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách Cựu chiến binh và công tác Cựu chiến binh nên việc triển khai thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP và Nghị định số 157/2016/NĐ-CP kết quả đạt được còn hạn chế.

2. Sự phối hợp của một số cơ quan, ban ngành chức năng trong hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện một số chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh có thời điểm còn thiếu đồng bộ, dẫn đến việc một số nơi triển khai chậm, nhất là tại cấp cơ sở xã, phường, thôn, khu phố.

3. Việc tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ còn chưa thường xuyên, liên tục, việc kê khai hồ sơ của nhiều trường hợp còn chưa đúng, không đầy đủ, thiếu tính thống nhất, phải làm lại nhiều lần do đó, đến nay vẫn còn 199 bộ hồ sơ chưa có cơ sở giải quyết và chưa được giải quyết (theo Quyết định số 62) và 582 trường hợp chưa đủ điều kiện và chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế (theo báo cáo của Hội Cựu chiến binh thành phố).

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện, hướng dẫn và có kế hoạch kiểm tra đôn đốc các địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nghị định của Chính phủ, đồng thời có hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện như: Việc quản lý Cựu quân nhân; Thanh niên xung phong; Dân công hỏa tuyến và nạn nhân chất độc da cam; nên cần nâng cấp thống nhất Pháp lệnh ưu đãi người có công với Pháp lệnh Cựu chiến binh thành một Pháp lệnh để khỏi chồng chéo trong việc hướng dẫn cho các đối tượng được thụ hưởng các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành chức năng cần tạo điều kiện hơn nữa trong việc nghiên cứu tháo gỡ, giải quyết thỏa đáng đối với đối tượng chính sách diện tồn đọng sau chiến tranh.

3. Tỉnh ủy- HĐND- UBND tỉnh cần quan tâm hơn nữa trong việc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Hội Cựu chiến binh và phụ cấp trách nhiệm đối với chi hội trưởng, chi hội phó Cựu chiến binh ở các thôn, khu phố tại các xã, phường.

4. Đề nghị Hội Cựu Chiến binh tỉnh có kế hoạch và thời gian để chỉ đạo và cùng với Hội Cựu chiến binh các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về việc thực nguyên tắc, điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam; tăng cường các buổi nói chuyện chuyên đề về truyền thống cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, của Quân đội nhân dân Việt Nam cho lớp Cựu quân nhân, cho Đoàn viên thanh niên và cho các thế hệ học sinh, sinh viên ở các cấp học.

Trên đây là báo cáo của UBND thành phố Sầm Sơn về việc thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150 về “Quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh”. Kính mong được sự quan tâm tạo điều kiện của Hội Cựu chiến binh tỉnh và sự góp ý của đoàn giám sát Hội Cựu chiến binh tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Hội CCB tỉnh Thanh Hóa (b/c);
- T.Trực Thành ủy, HĐND TP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP (b/c);
- Hội Cựu chiến binh TP;
- Thủ trưởng các phòng, ban liên quan;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu VT, PLĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Quốc Đạt

